

Bản án số: 93/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-5-2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Bình Trọng

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Hằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **TTH**, sinh năm 1988

ĐKHKT: Thôn A, xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh **NVK**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị TTH, vắng mặt anh NVK.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2021, bản tự khai ngày 21/12/2021, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị TTH trình bày: Chị và anh NVK tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Yên Định vào ngày 12/12/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng

không hợp, anh NVK hay chơi bời với bạn bè xấu, đánh lô đề dẫn đến nợ nần, không có trách nhiệm trong việc vun vén hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng không thể tự hàn gắn được mà ngày càng trầm trọng hơn. Sau tất cả sự cố gắng để tự giải quyết nhưng không thành nên vợ chồng đã quyết định ly thân từ tháng 3 năm 2019. Chị về nhà bố mẹ đẻ ở đến nay cũng đã hơn 3 năm, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Xác định mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh NVK.

Về con chung: Chị TTH khai vợ chồng có 01 con chung là cháu NKA, sinh ngày 06/8/2019. Hiện nay cháu NKA đang do chị TTH nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị TTH đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu NKA. Chị TTH xác định chị có đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh NVK phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị TTH xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh NVK đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình không đến Tòa án để làm việc, nên không có lời khai của anh NVK trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị TTH được ly hôn anh NVK.

Về con chung: Giao cháu NKA, sinh ngày 06/8/2019 cho chị TTH trực tiếp nuôi dưỡng, anh NVK không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị TTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh NVK là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện Yên Định, nên việc Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng do pháp luật quy định.

Anh NVK đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh NVK theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị TTH và anh NVK kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống được một thời gian ngắn rồi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp. Vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài, không quan tâm gì đến nhau. Qua xác minh tại gia đình anh NVK thì bố mẹ anh NVK đều thừa nhận vợ chồng anh chị sống không hạnh phúc, gia đình và anh NVK cũng đồng ý ly hôn, nhưng do hiện nay dịch bệnh, anh NVK đang làm công ty ở Bắc Ninh không thể về giải quyết được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị TTH và anh NVK đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị TTH, xử cho chị TTH được ly hôn anh NVK.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị TTH và anh NVK có 01 con chung là cháu NKA, sinh ngày 06/8/2019. Sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị TTH trực tiếp nuôi con, trong thời gian dài anh NVK không quan tâm gì đến con; bản thân cháu NKA đang nhỏ, rất cần sự chăm sóc, yêu thương của người mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị TTH, giao cháu NKA cho chị TTH trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chị TTH không yêu cầu, đây là sự tự nguyện của chị TTH, nên không buộc anh NVK phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị TTH.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị TTH xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị TTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị TTH được ly hôn anh NVK.
2. Về con chung: Giao cháu NKA, sinh ngày 06/8/2019 cho chị TTH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh NVK có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị TTH phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2021/0003292 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (*Chị TTH đã nộp đủ án phí*).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị TTH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh NVK được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các đương sự;
- UBND xã H, Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng